

## PHỤ LỤC SỐ 01

### MỨC THU HỌC PHÍ TẠI CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON, GIÁO DỤC PHỔ THÔNG CÔNG LẬP CHƯA TỰ ĐẢM BẢO CHI THƯỜNG XUYÊN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HẢI DƯƠNG

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số: /2024/NQ - HĐND ngày 18 tháng 10 năm 2024  
của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương)

Đơn vị: nghìn đồng/học sinh/tháng

TT	Cấp học	Mức thu kể từ năm học 2023 - 2024	Ghi chú
<b>1</b>	<b>Mầm non</b>		
1.1	Nhà trẻ		Trẻ em mầm non 05 tuổi được miễn học phí từ năm học 2024-2025 theo quy định tại khoản 6 Điều 15 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP
	Thành thị	165	
	Nông thôn	125	
	Miền núi	60	
1.2	Mẫu giáo		
	Thành thị	135	
	Nông thôn	105	
	Miền núi	60	
<b>2</b>	<b>Tiểu học</b>		
	Thành thị	105	
	Nông thôn	85	
	Miền núi	60	
<b>3</b>	<b>Trung học cơ sở</b>		
	Thành thị	105	Học sinh trung học cơ sở được miễn học phí từ năm học 2025-2026 theo quy định tại khoản 9 Điều 15 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP
	Nông thôn	85	
	Miền núi	60	
<b>4</b>	<b>Trung học phổ thông</b>		
	Thành thị	135	
	Nông thôn	105	
	Miền núi	60	
<b>5</b>	<b>Giáo dục thường xuyên chương trình trung học phổ thông</b>		
	Thành thị	135	
	Nông thôn	105	
	Miền núi	60	
<b>6</b>	<b>Hướng nghiệp</b>		
	Thành thị	35	
	Nông thôn	30	
	Miền núi	25	

Khu vực thành thị gồm các phường thuộc các thành phố, thị xã được cấp có thẩm quyền quy định. Khu vực miền núi gồm các xã miền núi được cấp có thẩm quyền quy định.

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**